

Số: 941/SGDDĐT-KTKĐCLGD.
V/v: hướng dẫn tuyển sinh
các lớp đầu cấp năm học 2023-2024

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- UBND huyện, thành phố;
- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường Trung học phổ thông;
- Các trường Phổ thông dân tộc nội trú.

Để chuẩn bị tổ chức tốt kỳ tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023-2024, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên hướng dẫn các đơn vị một số vấn đề cụ thể sau:

A. CĂN CỨ BAN HÀNH HƯỚNG DẪN

- Điều lệ trường mầm non; Điều lệ trường tiểu học; Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung vào điểm a, Khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 2, Khoản 2 Điều 4, điểm d Khoản 1 và đoạn đầu Khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (có hiệu lực từ ngày 10/4/2023);

- Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên (có hiệu lực từ ngày 15/4/2023);

- Các Quyết định của UBND tỉnh: số 3268/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2023; số 426/QĐ - UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2023-2024; số 566/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 10/03/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2023 – 2024.

B. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Tuân thủ các quyết định của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu, phương án tuyển sinh và các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thi, tuyển sinh;

2. Công khai, khách quan, minh bạch trong tuyển sinh. Nghiêm cấm các hành vi tiêu cực trong tuyển sinh; thực hiện nghiêm túc phòng chống tham nhũng, lãng phí gây khó khăn cho học sinh, người dân trong các nội dung, quy trình tuyển sinh;

3. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi cho học sinh, cha mẹ học sinh và các cơ sở giáo dục trong quá trình thực hiện.

C. CÔNG TÁC TUYỂN SINH

I. TUYỂN SINH VÀO MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6

1. Tuyển sinh vào các trường mầm non

- Huy động 100% trẻ 5 tuổi vào học tại các cơ sở giáo dục mầm non; tuyển sinh tối đa số trẻ trong các độ tuổi khác phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo theo quy định trong Điều lệ trường mầm non.

- Các trường mầm non thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định; tham mưu với UBND phường, xã, thị trấn về công tác tuyển sinh. Phối hợp với các đơn vị khác trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của phòng GDĐT và UBND xã, phường, thị trấn, tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố, thôn, xóm về chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để các bậc cha mẹ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyển sinh quy định. Trường hợp số trẻ đăng ký học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường phải ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi, trẻ thuộc tuyển sinh được giao.

2. Tuyển sinh lớp 1

- Huy động 100% các đối tượng trong độ tuổi vào học lớp 1.

- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển đối với tất cả các loại hình trường công lập và ngoài công lập. Tuyển sinh đúng tuyển theo quy định của UBND huyện/thành phố (sau đây gọi chung là UBND huyện). Trường hợp cơ sở giáo dục có số học sinh đăng ký vào học lớp 1 nhiều hơn so với chỉ tiêu tuyển sinh thì phòng GDĐT xây dựng phương án tuyển sinh và trình xin ý kiến chỉ đạo của UBND huyện.

3. Tuyển sinh lớp 6

3.1. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh là học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học. Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học tại các trường THCS.

3.2. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

3.3. Địa bàn tuyển sinh: theo tuyển tuyển sinh do UBND huyện quy định. Việc xác định tuyển tuyển sinh (đúng tuyển) do nhà trường phối hợp với công an tại địa phương thực hiện (không yêu cầu học sinh nộp giấy xác nhận nơi cư trú).

3.4. Hồ sơ tuyển sinh: Theo quy định của phòng GDĐT.

3.5. Trường hợp cơ sở giáo dục có số học sinh đăng ký vào học lớp 6 nhiều hơn so với chỉ tiêu tuyển sinh, có thể thực hiện phương án tuyển sinh theo phương thức kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh:

- Học sinh tham gia 2 bài kiểm tra, đánh giá năng lực Toán và Tiếng Việt
- Thời gian làm bài kiểm tra đánh giá năng lực 60 phút/ bài.
- Điểm bài kiểm tra đánh giá năng lực chấm theo thang điểm 10, điểm lẻ lấy đến 2 chữ số thập phân.

- Điểm xét tuyển là tổng số điểm của: 2 bài kiểm tra, đánh giá năng lực và *điểm bài kiểm tra môn Tiếng Việt, môn Toán cuối năm lớp 5*

- Không áp dụng chế độ cộng điểm khuyến khích.

- Trường hợp có nhiều học sinh ở chỉ tiêu cuối cùng thì ưu tiên chọn những học sinh có điểm 2 bài kiểm tra đánh giá năng lực cao hơn, học sinh thuộc diện chế độ chính sách. Trường hợp chưa phân loại hết có thể dùng kết quả các cuộc thi ở cấp tiểu học để phân loại.

- Các phòng GDĐT chỉ đạo các trường thực hiện phương án tuyển sinh theo phương thức kết hợp xét tuyển với kiểm tra đánh giá năng lực cần sớm thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, phương án tuyển sinh để nhân dân biết.

Các phòng GDĐT có cơ sở giáo dục thực hiện phương án tuyển sinh theo phương thức kết hợp xét tuyển với kiểm tra đánh giá năng lực cần cụ thể đối tượng và điều kiện dự tuyển; các quy định trong kiểm tra, xét tuyển, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của hội đồng tuyển sinh, hội đồng ra đề kiểm tra đánh giá năng lực, hội đồng coi kiểm tra, hội đồng chấm kiểm tra, hội đồng phúc khảo bài kiểm tra; công tác in sao, vận chuyển đề kiểm tra...trình UBND huyện phê duyệt và báo cáo sở GDĐT trước ngày 30/5/2023.

3.6. Đăng ký dự tuyển

Học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến trên hệ thống do Phòng GDĐT triển khai (trường hợp đặc biệt có thể đăng ký trực tiếp tại nhà trường). Việc đăng ký dự tuyển được thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh của phòng GDĐT.

4. Hội đồng tuyển sinh

Mỗi trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó có cấp trung học cơ sở thành lập một hội đồng tuyển sinh:

- Chủ tịch là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng;
- Phó chủ tịch là phó hiệu trưởng;
- Thư ký và một số uỷ viên.

Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ:

- Kiểm tra hồ sơ tuyển sinh của người học.
- Xét tuyển và lập biên bản xét tuyển, lập danh sách người học trúng tuyển trình hiệu trưởng phê duyệt.
- Báo cáo kết quả tuyển sinh với phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Được sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của hội đồng

Các phòng GDĐT tham mưu với UBND huyện phê duyệt kế hoạch tuyển sinh các lớp đầu cấp trên địa bàn huyện/thành phố phù hợp với các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, của Sở GDĐT; Hướng dẫn chi tiết công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023-2024; Chỉ đạo thực hiện việc thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh.

5. Tuyển sinh các trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở (PTDTNT THCS)

5.1. Chỉ tiêu

STT	Trường	Chỉ tiêu (đvt: học sinh)
1	PTDTNT THCS Định Hóa	90
2	PTDTNT THCS Đồng Hỷ	90
3	PTDTNT THCS Đại Từ	90
4	PTDTNT THCS Phú Lương	90
5	PTDTNT Nguyễn Bình Khiêm	90
	Tổng:	450

5.2. Đối tượng tuyển chọn

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

- + Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền;
- + Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

5.3. Yêu cầu

a) Độ tuổi tuyển sinh quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (*ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

b) Tuyển thẳng vào trường PTDTNT THCS những học sinh sau:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người, gồm 16 dân tộc sau: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ.

- Học sinh tiểu học thuộc đối tượng tuyển chọn đã nêu ở mục I, tiểu mục 5.2 đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

c) Nguyên tắc xét tuyển, ưu tiên xét tuyển

Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển hết số học sinh thường trú ở xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền; nếu còn chỉ tiêu thì xét tuyển tiếp đối với học sinh ở các địa bàn khác (khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền); Trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh (thuộc đối tượng quy định tại mục I, tiểu mục 5.2) trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

Người dự tuyển vào các trường PTDTNT THCS được xét ưu tiên theo thứ tự sau: Con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh”, con của người có công với nước, con mồ côi cả cha lẫn mẹ, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh là người dân tộc thiểu số ít người hơn.

5.4. Hồ sơ tuyển sinh

- Đơn xin đăng ký xét tuyển;
- Học bạ cấp Tiểu học hoặc hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;
- Bản sao giấy khai sinh (hợp lệ);
- Giấy xác nhận để hưởng ưu tiên của cấp có thẩm quyền (nếu có);

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ ghi rõ họ và tên, liệt kê các giấy tờ có trong túi.

- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú (để có thông tin về nơi cư trú của học sinh làm căn cứ xác định đối tượng tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh phối hợp với công an địa phương xác định; không yêu cầu học sinh nộp giấy xác nhận nơi cư trú).

5.5. Kế hoạch và quy trình tuyển chọn

- Phòng Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch tuyển sinh đối với trường PTDTNT THCS trình UBND cấp huyện phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh gồm các nội dung chính sau: Đối tượng, địa bàn, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, tuyển thẳng và chế độ ưu tiên, tổ chức công tác tuyển sinh. Sau khi kế hoạch được phê duyệt, triển

khai tới các xã, xóm, bản thuộc vùng đặc biệt khó khăn, thông báo rộng rãi tới các trường tiểu học để học sinh, phụ huynh học sinh được biết và đối chiếu với tiêu chuẩn, đăng ký xét tuyển.

- UBND huyện thành lập Hội đồng tuyển sinh (gồm lãnh đạo UBND huyện; các phòng chức năng có liên quan của huyện; Hiệu trưởng trường nội trú; lãnh đạo, chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo...) và tổ chức xét tuyển theo chỉ tiêu đã được phân bổ và các quy định hiện hành.

- UBND huyện ra quyết định cử tuyển những học sinh được xét duyệt.

5.6. Chỉ tiêu phân bổ cho các huyện

Căn cứ vào số lượng học sinh là người dân tộc thiểu số ở các xã, xóm, bản đặc biệt khó khăn; căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh của các trường PTDTNT THCS; căn cứ thực tiễn tuyển sinh vào các trường PTDTNT THCS những năm qua, Sở GDĐT giao chỉ tiêu cho các huyện như sau:

STT	Huyện (thành phố)	DTNT Nguyễn Bình Khiêm	DTNT Định Hoá	DTNT Đại Từ	DTNT Đồng Hỷ	DTNT Phú Lương
1	Võ Nhai	90			25	
2	Đồng Hỷ				65	
3	Định Hóa		90	8		
4	Phú Lương					76
5	Đại Từ			82		
6	Phú Bình					8
7	Phổ Yên					3
8	TP Thái Nguyên					3
Tổng cộng		90	90	90	90	90

Chú ý:

- Sau khi tuyển chọn học sinh theo chỉ tiêu giao ở bảng trên, các huyện (thành phố) nộp hồ sơ tuyển sinh lớp 6 vào các trường PTDTNT THCS.

- Sau ngày 10/8/2023, nếu huyện (thành phố) nào không tuyển đủ số lượng theo chỉ tiêu được giao cần có văn bản báo về huyện có trường PTDTNT THCS (nơi được giao chỉ tiêu tuyển sinh) đồng thời báo cáo Sở GDĐT. Sở GDĐT giao cho huyện có trường PTDTNT THCS chủ động tuyển bổ sung các chỉ tiêu mà các huyện (thành phố) khác không tuyển đủ;

- Các Phòng GDĐT báo cáo kết quả tuyển sinh về Sở GDĐT chậm nhất ngày 30/8/2023.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

1. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập

1.1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên có độ tuổi theo quy định tại khoản 2, Điều 2, Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (*Ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*); Học sinh có nơi thường trú (hoặc tạm trú) tại tỉnh Thái Nguyên hoặc tốt nghiệp THCS tại tỉnh Thái Nguyên và có hồ sơ hợp lệ.

1.2. Tuyển thẳng

- Học sinh các trường PTDTNT THCS đã tốt nghiệp cấp trung học cơ sở.
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (*thuộc một trong các dân tộc sau: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, O Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*).
- Học sinh khuyết tật (*có đủ hồ sơ hợp lệ*).
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Ghi chú:

- Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng nếu dự thi vào trường THPT Chuyên hoặc PTDTNT tỉnh mà không trúng tuyển thì vẫn được xét tuyển thẳng vào các trường THPT khác thuộc địa bàn tuyển sinh nếu có nguyện vọng và hồ sơ hợp lệ.
- Hồ sơ tuyển thẳng: như đối với hồ sơ dự tuyển ở mục II, tiểu mục 1.4.

1.3. Thi tuyển

a) Bài thi

Thi 03 bài thi gồm các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

b) Hình thức và thời gian làm bài thi

- Các bài thi môn Toán và Ngữ văn thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài là 120 phút/bài thi.
- Bài thi môn Tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm; thời gian làm bài là 60 phút.

c) Nội dung đề thi

Đề thi gồm các câu hỏi theo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng thuộc chương trình THCS hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cấu trúc đề thi cụ thể ở các môn thi thực hiện theo Quyết định số 1290/QĐ-SGDĐT ngày 06/10/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Lịch thi dự kiến:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài
05/6/2023	SÁNG	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi	
	CHIỀU	14 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi.	
06/6/2023	SÁNG	Ngữ văn	120 phút
	CHIỀU	Toán	120 phút
07/6/2023	SÁNG	Tiếng Anh	60 phút
	CHIỀU	Dự phòng	

e) Cách tính điểm, xét trúng tuyển

- Các bài thi được chấm theo thang điểm 10 (làm tròn đến 2 chữ số phần thập phân); môn Toán, Ngữ văn tính hệ số 2; môn Tiếng Anh hệ số 1.

- **Điểm xét tuyển = (Điểm môn Ngữ văn + Điểm môn Toán) x 2 + Điểm môn Tiếng Anh + Điểm ưu tiên (nếu có).**

1.4. Hồ sơ dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10;
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc bằng tốt nghiệp bổ túc THCS (bản chứng thực, hoặc bản sao) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trong năm dự tuyển do cơ sở giáo dục cấp;
- Bản chính học bạ;
- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, tuyển thẳng do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý về việc người dự tuyển không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân (đối với TS tự do);
- Thẻ học sinh có dán ảnh do trường THCS cấp (hoặc CCCD).
- Các trường THPT chủ động phát hành túi hồ sơ (thông tin ghi trên mặt túi theo quy định tại phụ lục 3). Học sinh mua hồ sơ ĐKDT tại trường THPT hoặc tại trường THCS theo kế hoạch của trường THPT (học sinh không phải nộp lệ phí tuyển sinh). Sau khi hoàn thành hồ sơ ĐKDT, học sinh nộp hồ sơ tại trường THPT nơi đăng ký dự tuyển (hoặc trường THCS nơi học lớp 9) theo quy định của trường THPT.
- Trường THPT nhận hồ sơ dự tuyển của học sinh kể cả học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở những năm trước (TS tự do) còn tuổi dự tuyển và có hồ sơ hợp lệ; trong hồ sơ dự tuyển của TS tự do phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

hoặc cơ quan, doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý về việc người dự tuyển không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân.

- Học sinh dự tuyển vào trường Chuyên nộp hồ sơ ĐKDT tại trường Chuyên, với học sinh dự tuyển vào PTDTNT nộp hồ sơ ĐKDT tại trường THPT nơi học sinh đăng ký nguyện vọng NVT1, trường THPT có trách nhiệm nộp hồ sơ cho trường PTDTNT tỉnh vào ngày 30/5/2023 (trường PTDTNT cần chủ động liên hệ để việc giao nhận hồ sơ được thuận lợi, đảm bảo kế hoạch tuyển sinh chung của toàn ngành).

- Các trường THPT kiểm tra hồ sơ, chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của hồ sơ dự tuyển và nhập dữ liệu vào máy tính theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

1.5. Chính sách ưu tiên

a) Nhóm đối tượng 1: Cộng 2 điểm

Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) Nhóm đối tượng 2: Cộng 1,5 điểm

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3: Cộng 1 điểm

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; Người học đang sinh sống và học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Lưu ý:

- Một học sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng thì chọn nhóm đối tượng được cộng điểm cao nhất.

- Không cộng điểm khuyến khích trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10.

1.6. Việc phân địa bàn tuyển sinh

- Phân theo địa bàn huyện/thành phố: Học sinh ở huyện/thành phố nào chỉ được đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào 02 trường THPT trên địa bàn huyện/thành phố đó hoặc trường THPT ở vùng giáp ranh theo quy định của Sở GDĐT (lưu ý: chỉ đăng ký nguyện vọng thứ 2 - NVT2 vào trường THPT có tuyển nguyện vọng 2).

- Ngoài việc thực hiện tuyển sinh theo địa bàn xã, phường, thị trấn do UBND huyện quy định các trường THPT có thể tuyển học sinh ở các vùng giáp ranh theo quy định sau:

+ THPT Khánh Hoà có thể nhận hồ sơ của học sinh thuộc các xã: Cổ Lũng (Phú Lương); An Khánh (Đại Từ).

+ THPT Bắc Sơn có thể nhận hồ sơ của học sinh thuộc các xóm giáp ranh thị trấn Quân Chu (Đại Từ); xã Bình Sơn (TP Sông Công).

+ THPT Trần Quốc Tuấn có thể nhận hồ sơ của học sinh thuộc xã La Hiên (Võ Nai).

+ THPT Gang Thép, Chu Văn An có thể nhận hồ sơ của học sinh thuộc các xã (phường): Tân Quang, Bách Quang, Lương Sơn (Sông Công); Bàn Đát, Thượng Đình (Phú Bình).

+ THPT Trại Cau có thể nhận hồ sơ của học sinh thuộc các xã (phường): Bàn Đát, Tân Khánh, Thượng Đình (Phú Bình).

+ THPT Diềm Thuy có thể nhận hồ sơ của học sinh thuộc các xã: Hồng Tiến (Phổ Yên); Tân Thành (TP Thái Nguyên); Lương Sơn (TP Sông Công).

+ THPT Ngô Quyền có thể nhận hồ sơ của học sinh thuộc các xã: Tân Thái (Đại Từ); Bình Sơn, Bá Xuyên (Sông Công); Phúc Tân (Phổ Yên).

+ Trường THPT Sông Công có thể nhận hồ sơ của học sinh vùng giáp ranh thuộc xã Hồng Tiến (TP Phổ Yên).

+ THPT Đồng Hỷ có trách nhiệm tuyển sinh cho các xã thuộc huyện Đồng Hỷ (theo quy định của UBND huyện Đồng Hỷ) và có thể nhận hồ sơ của học sinh thuộc các xã (phường): Chùa Hang, Linh Sơn, Huống Thượng, Cao Ngạn, Đồng Bầm (TP Thái Nguyên).

+ Các trường ngoài công lập có thể nhận hồ sơ của học sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

- Các trường THPT phối hợp với các trường THCS tổ chức tuyên truyền cho học sinh, cha mẹ học sinh hiểu rõ chủ trương phân vùng tuyển sinh của UBND huyện; tuyển sinh ở các xã giáp ranh để học sinh đăng ký dự thi đúng quy định, tránh việc hiểu lầm gây bức xúc cho người dân. Các phòng GDĐT chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn tổ chức tư vấn cho học sinh đăng ký dự tuyển (theo nguyện vọng) vào trường THPT phù hợp với năng lực của học sinh tránh trường hợp học sinh đăng ký tập trung vào một trường THPT tại vị trí trung tâm (dẫn đến việc có thể được điểm cao nhưng không đỗ vào trường THPT công lập).

- Các trường có tuyển sinh năm học 2023 - 2024 đều phải công khai trên Website của trường về các thông tin tuyển sinh (*chỉ tiêu, vùng tuyển, các tổ hợp môn, lịch tập trung, lịch thi, danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển...*) để học sinh và người dân biết.

2. Tuyển sinh vào THPT Chuyên

2.1. Chỉ tiêu: 390 học sinh

Mỗi lớp chuyên tuyển 30 học sinh, riêng chuyên Tiếng Anh tuyển 02 lớp.

2.2. Các môn chuyên: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học.

2.3. Đối tượng dự tuyển

Học sinh được tham gia dự thi khi có đủ các điều kiện sau:

- Có nơi thường trú hoặc tạm trú tại tỉnh Thái Nguyên.
- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở từ khá trở lên.
- Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ khá trở lên.

2.4. Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển

a) Bài thi

- Học sinh thi ba môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh chung với các trường Trung học phổ thông khác (*môn không chuyên*) và một hoặc hai môn chuyên (*theo nguyện vọng, phù hợp với lịch thi*).

- Thí sinh thi vào chuyên Tin học sẽ thi bài thi chuyên là Toán (*đề thi dành cho chuyên Tin học*).

- Thí sinh thi vào chuyên Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc sẽ thi bài thi chuyên là Tiếng Anh (*đề thi dành cho chuyên Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc*).

Cấu trúc đề thi cụ thể ở các môn thi thực hiện theo Quyết định số 1290/QĐ-SGDĐT ngày 06/10/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Hình thức và thời gian làm bài

- Các bài thi theo hình thức tự luận, môn Tiếng Anh có thêm phần trắc nghiệm.
- Thời gian làm bài:
 - + Các môn thi không chuyên: Môn Ngữ văn, Toán: 120 phút; môn Tiếng Anh: 60 phút.
 - + Các bài thi chuyên: thời gian làm bài 180 phút.
- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu bài thi tính theo thang điểm khác thì kết quả bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10. Điểm bài thi được làm tròn đến 2 chữ số phần thập phân.

c) Hệ số điểm bài thi

Hệ số điểm bài thi được quy định riêng cho từng lớp chuyên, cụ thể:

Thi vào lớp chuyên	Hệ số điểm các bài thi			
	Toán không chuyên	Ngữ văn không chuyên	Tiếng Anh không chuyên	Môn chuyên
Toán, Vật Lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	2	1	1	3
Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	1	2	1	3
Tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc	1	1	2	3

2.5. Cách xét tuyển

Điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (đã tính hệ số).

2.6. Chính sách ưu tiên

Không thực hiện việc cộng điểm ưu tiên, khuyến khích trong kỳ thi tuyển sinh vào trường THPT Chuyên.

2.7. Lịch thi dự kiến

Ngày	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài
05/6/2023	SÁNG	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi	
	CHIỀU	14 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi	
06/6/2023	SÁNG	Ngữ văn	120 phút
	CHIỀU	Toán	120 phút
07/6/2023	SÁNG	Tiếng Anh	60 phút
08/6/2023	SÁNG	Môn chuyên: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	180 phút
	CHIỀU	Môn chuyên: Lịch sử, Địa lí, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học.	180 phút
09/6/2023	SÁNG	Dự phòng	

Một học sinh có thể đăng ký thi hai môn chuyên theo lịch thi trên.

2.8. Trường THPT Chuyên có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các thông tin về tuyển sinh lớp 10 THPT Chuyên năm học 2023-2024; tiếp nhận hồ sơ của học sinh đủ điều kiện đăng ký dự thi theo quy định; thông báo cho các trường THPT nơi học sinh đăng ký nguyện vọng tiếp theo biết số lượng học sinh đăng ký; chuyển điểm và hồ sơ về các trường THPT học sinh đăng ký nguyện vọng tiếp theo đối với những học sinh không trúng tuyển vào THPT Chuyên.

2.9. Nếu không trúng tuyển vào THPT Chuyên các học sinh được sử dụng kết quả thi ba môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh không chuyên để tham gia xét tuyển vào các trường THPT khác (kể cả trường PTDTNT tỉnh nếu đủ điều kiện) trên địa bàn tuyển sinh (huyện, thành phố) bình đẳng như các học sinh thi trực tiếp vào các trường đó.

3. Tuyển sinh vào trường PTDTNT Thái Nguyên

3.1. Chỉ tiêu: 180 học sinh

3.2. Đối tượng dự tuyển

Học sinh đã tốt nghiệp THCS, đủ tuổi tuyển sinh theo quy định hiện hành thuộc các đối tượng sau:

- Là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền;

+ Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

+ Là người dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

(ngày nộp hồ sơ tuyển sinh theo lịch công tác của kỳ thi là ngày 30/5/2023)

3.3. Tuyển thẳng

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (*thuộc một trong các dân tộc sau: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, O'Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*);

- Học sinh thuộc đối tượng quy định tại mục 3.2 của Quyết định này đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

3.4. Hình thức tuyển sinh đối với các đối tượng còn lại: Tổ chức thi tuyển như các trường THPT khác.

3.5. Các nội dung khác

- Khi đăng ký dự thi học sinh cần lưu ý phải đảm bảo đúng đối tượng tuyển sinh của trường PTDTNT; học sinh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin khai báo khi đăng ký dự thi.

- Hồ sơ tuyển sinh vào trường PTDTNT như các học sinh dự thi trường THPT khác.

- Nếu không trúng tuyển vào trường PTDTNT Thái Nguyên, các học sinh sẽ được sử dụng kết quả thi để tham gia xét tuyển vào các trường THPT khác trên địa bàn tuyển sinh (huyện, thành phố) bình đẳng như các học sinh thi trực tiếp vào các trường đó.

- Sau khi có kết quả thi, trường PTDTNT Thái Nguyên cần xét tuyển ngay và gửi Danh sách học sinh không trúng tuyển cùng hồ sơ về trường học sinh đăng ký nguyện vọng NVT1 để các trường đó thực hiện xét tuyển.

- Các trường THPT, các phòng GDĐT, trường PTDTNT THCS trong tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các thông tin về tuyển sinh lớp 10 trường PTDTNT tỉnh năm học 2023-2024 cho giáo viên, học sinh và nhân dân biết.

4. Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT ngoài công lập

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Là học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên; có độ tuổi quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

4.2. Xác định phương án tuyển sinh

Đối với các trường thực hiện phương án tuyển sinh riêng cần xây dựng phương án tuyển sinh và trình Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt trước khi thực hiện tuyển sinh. Sau khi Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt phương án tuyển sinh, nhà trường công bố rộng rãi và công khai trên website của trường.

Ngoài phương án tuyển sinh được duyệt, các trường không được sử dụng phương án khác để tuyển sinh.

5. Nguyên vọng xét tuyển, đăng ký dự thi, xét duyệt phương án tuyển sinh

5.1. Nguyên vọng xét tuyển

- Học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT Chuyên được phép đăng ký tối đa 02 nguyên vọng vào 02 môn chuyên phù hợp với lịch thi, trong đó nguyên vọng 1 (*ký hiệu NVC1*) - môn chuyên 1; nguyên vọng 2 (*ký hiệu NVC2*) - môn chuyên 2;

- Học sinh đăng ký dự tuyển vào trường PTDTNT tỉnh nếu đủ điều kiện (*ký hiệu nguyên vọng đăng ký vào PTDTNT tỉnh là NVNT*);

- Đối với trường THPT đại trà: Học sinh được đăng ký dự tuyển tối đa 02 nguyên vọng vào 02 trường THPT thuộc cùng một khu vực tuyển sinh mà học sinh hoặc bố, mẹ của học sinh thường trú (*ký hiệu NVT1, NVT2 theo thứ tự*). Trong đó nguyên vọng NVT1 phải được đăng ký tại trường THPT được tuyển sinh theo quyết định phân vùng (*theo các xã/phường/thị trấn*) của UBND huyện/thành phố (nếu có); nguyên vọng NVT2 chỉ được đăng ký nếu trường THPT có chỉ tiêu tuyển nguyên vọng NVT2 (xem phụ lục 2).

- Học sinh được đăng ký dự tuyển vào trường THPT Chuyên đồng thời được đăng ký dự tuyển vào trường PTDTNT tỉnh (*nếu đủ điều kiện*) và đăng ký dự tuyển vào 02 trường THPT đại trà trên địa bàn tuyển sinh theo các nguyên vọng NVT1, NVT2 như trên.

5.2. Đăng ký dự thi

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2022 - 2023 thực hiện đăng ký dự thi (ĐKDT) trực tuyến trên hệ thống đăng ký do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai (tại địa chỉ <https://thainguyen.tsdc.vn.edu.vn>); thí sinh tự do, thí sinh học tập ở tỉnh ngoài đăng ký trực tuyến theo địa chỉ trên hoặc trực tiếp tại nhà trường.

- Các trường THCS đăng nhập vào hệ thống theo tài khoản cấp trường (được cấp) in danh sách tài khoản của học sinh theo lớp, chuyển cho giáo viên chủ nhiệm để giao cho học sinh; Hướng dẫn học sinh đăng nhập theo tài khoản được cấp, đổi mật khẩu và bảo quản tài khoản của mình dùng để ĐKDT; Tạo lại (Reset) mật khẩu nếu

học sinh quên mật khẩu; Tổ chức hướng dẫn học sinh đăng nhập hệ thống và ĐKDT trực tuyến. Kiểm tra, đôn đốc học sinh thực hiện ĐKDT đúng theo lịch quy định của Sở GDĐT.

- Thời gian ĐKDT thử nghiệm từ ngày 20/4/2023 đến hết ngày 21/4/2023; Học sinh đăng ký chính thức từ ngày 22/4/2023 đến 17h00 ngày 30/4/2023; học sinh được điều chỉnh nguyện vọng, bổ sung các thông tin ĐKDT (ngoại trừ thông tin về nơi cư trú) từ ngày 26/5/2023 đến 17h00 ngày 28/5/2023, sau thời gian này học sinh không được phép thay đổi nguyện vọng xét tuyển.

- Sau khi hết thời gian ĐKDT, trên cơ sở dữ liệu ĐKDT của học sinh, các trường: THPT Chuyên, PTDTNT Thái Nguyên lập danh sách học sinh đăng ký dự tuyển vào trường mình theo từng huyện/thành phố; Gửi danh sách về các phòng GDĐT đề nghị phối hợp xác định thông tin về cư trú của học sinh để xác định đúng đối tượng tuyển sinh, đối tượng ưu tiên tuyển sinh; Phòng GDĐT huyện/thành phố phối hợp với công an địa phương kiểm tra và trả lời trường THPT Chuyên, trường PTDTNT Thái Nguyên bằng văn bản để làm căn cứ tuyển sinh. Các trường THPT đại trà lập danh sách học sinh đăng ký dự tuyển vào trường mình theo từng xã/phường/thị trấn và phối hợp với công an địa phương xác định thông tin về cư trú của học sinh để làm căn cứ tuyển sinh.

- Các trường THPT kiểm tra, thông báo cho học sinh đối với trường hợp đăng ký không đúng tuyển, không đúng đối tượng tuyển trước ngày 20/5/2023.

- Các trường duyệt hồ sơ ĐKDT trên hệ thống quản lý thi và in Phiếu đăng ký dự tuyển của học sinh để đối chiếu với Hồ sơ do học sinh nộp. Đối với trường hợp học sinh không đỗ tốt nghiệp (không nộp hồ sơ), trường THPT loại bỏ khỏi danh sách dự thi trên hệ thống quản lý thi.

- Các trường THPT có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phối hợp với các trường THCS trên địa bàn tuyển sinh để hướng dẫn học sinh đăng ký dự thi, nhận hồ sơ ĐKDT của thí sinh. Trường PTDTNT Thái Nguyên chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện xác định đối tượng tuyển sinh, giao, nhận hồ sơ tuyển sinh,...đảm bảo kế hoạch tuyển sinh chung của toàn ngành.

- Các trường nhận hồ sơ tuyển thẳng của học sinh chú ý kiểm tra kỹ hồ sơ, đảm bảo đúng đối tượng tuyển thẳng theo quy định. Ngày 30/5/2023, các trường nộp hồ sơ tuyển thẳng về Sở GDĐT (công văn đề nghị tuyển thẳng kèm theo danh sách và hồ sơ của học sinh). Hội đồng xét tuyển thẳng sẽ thực hiện nhiệm vụ xem xét hồ sơ và quyết định những học sinh được tuyển thẳng vào các trường THPT (đợt 1). Khi nhận hồ sơ tuyển thẳng các trường thông báo cho học sinh: tiếp tục ôn tập để chuẩn bị sẵn sàng tham dự kỳ thi cho đến khi có quyết định tuyển thẳng của Hội đồng xét tuyển thẳng thì mới chính thức được tuyển thẳng vào trường THPT. Đối với học sinh trường PTDTNT THCS đủ điều kiện tuyển thẳng vào trường THPT theo quy chế nhưng do ĐKDT vào trường PTDTNT tỉnh hoặc trường THPT Chuyên nên chưa được xét tuyển thẳng đợt 1 sẽ được xét tuyển thẳng đợt 2 (khi duyệt tuyển sinh).

5.3. Thực hiện xét tuyển

a) *Thứ tự xét tuyển*

Thực hiện tuyển theo thứ tự: THPT Chuyên, PTDTNT tỉnh, THPT khác; Thực hiện xét tuyển theo thứ tự nguyện vọng từ cao đến thấp (*nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất*), học sinh đã trúng tuyển theo nguyện vọng cao sẽ không được tham gia xét ở những nguyện vọng tiếp theo; học sinh không trúng tuyển trường THPT Chuyên được tham gia xét tuyển vào trường PTDTNT tỉnh và các trường THPT khác nếu có nguyện vọng; học sinh không trúng tuyển trường PTDTNT tỉnh được tham gia xét tuyển vào các trường THPT khác nếu có nguyện vọng (*bình đẳng như những học sinh đăng ký nguyện vọng tại trường*).

b) *Nguyên tắc xét tuyển, cách xét tuyển*

***) Đối với trường THPT Chuyên**

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và không có bài thi nào có điểm dưới 4. Thực hiện xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

- Học sinh đủ điểm trúng tuyển vào 02 môn chuyên được ưu tiên tuyển vào môn chuyên có nguyện vọng cao hơn.

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn (*nếu xét đến tiêu chí cuối số thí sinh trúng tuyển vẫn nhiều hơn số chỉ tiêu được giao thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để có phương án tuyển sinh phù hợp*).

- Đối với những môn chuyên tuyển không đủ chỉ tiêu, có thể tuyển bổ sung học sinh đã đăng ký thi vào môn chuyên khác nhưng chưa trúng tuyển theo nhóm môn sau (*nếu có nguyện vọng*):

Nhóm 1: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí;

Nhóm 2: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học;

Nhóm 3: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc.

***) Đối với trường PTDTNT Thái Nguyên**

- Xét tuyển thẳng số học sinh đủ điều kiện theo quy định.

- Số chỉ tiêu còn lại được xét trúng tuyển theo thứ tự sau: Xét tuyển hết số học sinh thường trú ở xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền; nếu còn chỉ tiêu thì xét tuyển tiếp đối với học sinh ở các địa bàn khác (khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền). Việc xét trúng tuyển đảm bảo nguyên tắc:

+ 50% chỉ tiêu là những thí sinh có Điểm xét tuyển từ cao nhất xuống thấp và không có bài thi nào bị điểm 0.

+ 50% chỉ tiêu phân bổ cho các huyện, thành phố (*gọi chung là huyện*) theo tỷ lệ thí sinh dự thi của các huyện; xét tuyển của huyện cũng theo nguyên tắc điểm xét tuyển từ cao xuống thấp và không có bài thi nào bị điểm 0.

Hội đồng tuyển sinh trường PTDTNT Thái Nguyên tổ chức xét tuyển sinh theo nguyên tắc trên (được tuyển số học sinh là người dân tộc Kinh ở các xã, xóm, bản đặc biệt khó khăn không quá 10% tổng chỉ tiêu). Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: con mồ côi cả cha lẫn mẹ, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh là người dân tộc thiểu số ít người hơn, học sinh có điểm trung bình các môn học lớp 9 cao hơn (*nếu xét đến tiêu chí cuối số thí sinh trúng tuyển vẫn nhiều hơn số chỉ tiêu được giao thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để có phương án tuyển sinh phù hợp*).

Phương án tuyển sinh cụ thể do Hội đồng tuyển sinh trường PTDTNT Thái Nguyên xây dựng đảm bảo chỉ tiêu được giao và được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

***) Đối với trường THPT đại trà**

- Xét tuyển thẳng số học sinh đủ điều kiện theo quy định;
- Xét tuyển các chỉ tiêu còn lại:

+ Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và không có bài thi nào có điểm 0. Thực hiện xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

+ Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; xếp loại hạnh kiểm cuối năm học lớp 9 cao hơn; tổng điểm trung bình các môn Toán, Văn, Tiếng Anh lớp 9 cao hơn (*nếu xét đến tiêu chí cuối số thí sinh trúng tuyển vẫn nhiều hơn số chỉ tiêu được giao thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để có phương án tuyển sinh phù hợp*).

+ Học sinh trúng tuyển NVT1 sẽ không được xét tuyển NVT2.

(Xét trúng tuyển NVT1 theo số lượng quy định tại phụ lục 2)

+ Học sinh không trúng tuyển NVT1 được xét tuyển NVT2 nhưng phải có điểm xét tuyển cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NVT1 của trường.

+ Trường hợp hạ điểm chuẩn, các trường THPT công lập được phép nhận học sinh có NVT2 đủ điều kiện trúng tuyển.

Lưu ý:

- Học sinh trúng tuyển là học sinh có điểm xét tuyển không nhỏ hơn mức điểm chuẩn được công bố và không có bài thi nào bị điểm 0.

- Chỉ có những trường có tỷ lệ tuyển sinh NVT1 nhỏ hơn 100% mới có tuyển theo NVT2 (Học sinh cần chú ý khi đăng ký NVT2).

5.4. Xét duyệt phương án tuyển sinh

Sau khi công bố kết quả thi, Hội đồng tuyển sinh của các trường trình phương án tuyển sinh đề Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt theo lịch quy định. Các trường công khai danh sách học sinh trúng tuyển và hướng dẫn học sinh làm thủ tục phúc khảo bài thi (nếu có). Đối với các trường chưa tuyển đủ học sinh theo chỉ tiêu được giao được phép tuyển bổ sung học sinh chưa trúng tuyển trên địa bàn toàn tỉnh; số chỉ tiêu tuyển bổ sung, thời gian nhận hồ sơ bổ sung phải được công bố rộng rãi và công khai trên Website của trường; thực hiện xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

6. Công tác Coi thi

Thực hiện theo hướng dẫn riêng của Sở GDĐT

7. Công tác chấm thi, phúc khảo

Sở GDĐT thành lập Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo bài thi thực hiện nhiệm vụ theo Quy định tuyển sinh do Sở GDĐT ban hành.

- Không hạn chế số môn phúc khảo
- Các trường THPT danh sách đề nghị phúc khảo về sở GDĐT ngày 25/6/2023.

8. Hội đồng tuyển sinh trường THPT

8.1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của từng trường THPT.

8.2. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng

8.2.1. Thành phần hội đồng gồm: Chủ tịch là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng, phó chủ tịch là phó hiệu trưởng, thư ký và một số uỷ viên. Thành viên hội đồng tuyển sinh được lựa chọn trong số cán bộ quản lý và giáo viên có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao.

8.2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Kiểm tra hồ sơ dự tuyển của người học;
- Tiếp nhận kết quả điểm các bài thi của người dự tuyển từ Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện xét tuyển. Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển, tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.
- Lập biên bản xét tuyển và danh sách người học được tuyển; biên bản xét tuyển phải có đủ họ tên, chữ ký của tất cả thành viên, danh sách người học được tuyển phải có họ tên, chữ ký của chủ tịch hội đồng;
- Báo cáo với Sở Giáo dục và Đào tạo hồ sơ tuyển sinh gồm: biên bản xét tuyển và danh sách người học được đề nghị tuyển theo lịch quy định;
- Được sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của Hội đồng;
- Các trường lập danh sách đề xuất Hội đồng tuyển sinh của đơn vị mình và nộp về sở GDĐT trước ngày 05/5/2023, nhận quyết định Hội đồng tuyển sinh vào ngày 30/5/2023.

9. Công tác khác

- Các trường THPT cần phối hợp với các trường THCS để thống nhất ngày tập trung học sinh dự tuyển vào trường mình để làm công tác tuyên truyền, nhắc nhở các quy định, học quy chế thi....

- Các trường THCS thông báo kịp thời và đầy đủ thông tin về kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024. Tổ chức học tập Quy chế, Quy định tuyển sinh, hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường. Tư vấn cho học sinh chọn trường phù hợp với địa bàn tuyển sinh, điều kiện và khả năng học tập của mình.

- Sau khi duyệt kết quả tại Sở GDĐT, các trường THPT công bố ngay điểm chuẩn vào trường mình, công bố danh sách trúng tuyển và trả hồ sơ dự tuyển cùng phiếu báo điểm cho các học sinh không trúng tuyển có nguyện vọng nộp đơn học trường khác trên cùng địa bàn huyện (thành phố).

- Sở GDĐT giao cho trường THPT Phú Lương thực hiện công tác tuyển sinh lớp 10 cho trường THPT Tức Tranh; trường THPT Đại Từ thực hiện công tác tuyển sinh lớp 10 cho trường THPT Đội Cấn. Sau khi ổn định tổ chức các trường THPT sẽ tổ chức bàn giao lại.

- Các Phòng giáo dục và đào tạo giới thiệu các giáo viên THCS có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, đã được tập huấn về công tác coi thi tham gia coi thi tuyển sinh THPT trước ngày 20/5/2023:

- Phòng GDĐT TP Thái Nguyên: 120 giáo viên
- Các phòng GDĐT Đại Từ, TP. Phổ Yên: 100 giáo viên
- Phòng GDĐT TP Sông Công: 50 giáo viên
- Các phòng GDĐT khác: 70 giáo viên

III. KINH PHÍ

- Kinh phí cho kỳ thi áp dụng theo chế độ tài chính hiện hành.
- Giấy thi, giấy nháp, phù hiệu, bì đựng bài thi, nhận tại Sở GDĐT.
- Các đơn vị căn cứ hướng dẫn của sở GDĐT cần chuẩn bị kế hoạch cụ thể về kinh phí phục vụ kỳ thi theo đúng quy định.

Nhận được công văn này đề nghị các đơn vị khẩn trương nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- UBND các huyện;
- Các phòng GDĐT;
- Các trường THPT, PTDTNT THCS;
- Thanh tra Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KTKĐCLGD.

ok

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hưng

Phụ lục 1- Kế hoạch tổ chức thực hiện kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024
(Làm việc cả ngày thứ bảy và chủ nhật)

STT	Nội dung công việc	Thời gian	Chủ trì	Phối hợp
1	Chuẩn bị dữ liệu cho hệ thống quản lý thi; Tập huấn Phần mềm quản lý thi cho các đơn vị	Trước ngày 20/4/2023	Sở GDĐT	VNPT Thái Nguyên
2	Đăng ký dự thi thử nghiệm	Từ ngày 20 - 21/4/2023	Học sinh	
3	Đăng ký dự thi trực tuyến; trực tiếp	Từ 22/4/2023 đến 17h00 ngày 30/4/2023	Học sinh	
4	Lập danh sách học sinh theo từng địa bàn xã/phường/thị trấn phối hợp với công an tại địa phương kiểm tra nơi cư trú, thời gian cư trú của học sinh đảm bảo đúng đối tượng tuyển sinh.	Trước ngày 18/5/2023	Các trường THPT	Các phòng GDĐT; công an các địa phương
5	Thông báo cho học sinh đăng ký dự thi đối với những trường hợp không đúng đối tượng tuyển sinh; không đúng vùng tuyển...tư vấn cho học sinh điều chỉnh nguyện vọng phù hợp.	Trước ngày 20/5/2023	Các trường THPT	
6	Hoàn thành hồ sơ và xét TN THCS	Trước ngày 25/5/2023	Các trường THCS	
7	Duyệt kết quả tốt nghiệp THCS	Trước ngày 26/5/2023	Phòng GDĐT	Các trường THCS
8	Thông báo kết quả tốt nghiệp THCS, trả hồ sơ cho học sinh, cấp giấy CNTT tạm thời.	Trước ngày 27/5/2023	Các trường THCS	
9	Bổ sung thông tin ĐKDT; Điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển.	Từ 26/5/2023 – 17h00 ngày 28/5/2023	Học sinh	
10	Hướng dẫn làm hồ sơ, nhận hồ sơ tuyển sinh, duyệt danh sách ĐKDT trên hệ thống, in Phiếu ĐKDT, kiểm tra đối chiếu, điều chỉnh sai sót.	Hoàn thành ngày trước ngày 30/5/2023	Trường THPT; THCS	Học sinh/ phụ huynh học sinh
11	Thành lập Hội đồng thi, các Ban của Hội đồng thi.	Ngày 27/5/2023	Sở GDĐT	
12	Nhận dữ liệu ĐKDT; Duyệt danh sách học sinh đề nghị trúng tuyển thẳng đợt 1 của các trường THPT; Các trường chuyên Hồ sơ TS cho trường PTDTNT tỉnh	Ngày 30/5/2023	Sở GDĐT; Hội đồng xét tuyển thẳng;	Các trường THPT.
13	In ấn các biểu mẫu sử dụng trong kỳ thi: bảng ghi tên dự thi, danh sách niêm yết phòng thi, phiếu thu bài thi...	Ngày 30/5/2023	Các trường THPT	

14	- Họp lãnh đạo Điểm thi. - Điểm thi Họp phiên toàn thể (Kiểm tra HS, CSVC..).	7h30 ngày 05/6/2023 8h00 ngày 05/6/2023	Điểm thi	
15	- Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi. - Trưởng Điểm thi nhận đề thi	14h00 ngày 05/6/2023	Điểm thi	
16	Thi theo lịch	Từ ngày 06- 08/6/2023	Điểm thi	
17	Chấm thi	Từ ngày 12/6/2023- 18/6/2023	Ban Chấm thi	
18	Công bố điểm thi	Ngày 19/6/2023	Sở GDĐT	Trường THPT
19	Các trường lên phương án tuyển sinh	Ngày 19- 20/6/2023	Trường THPT	
20	Duyệt PA tuyển sinh trường THPT Chuyên và PTDTNT tỉnh	Ngày 20/6/2023	Sở GDĐT	Trường THPT Chuyên; PTDTNT tỉnh
21	Duyệt PA tuyển sinh các trường THPT khác	Ngày 21/6/2023	Sở GDĐT	Các trường THPT
22	Nhận đơn phúc khảo bài thi; hoàn thành nhập dữ liệu lên hệ thống PM quản lý thi, chốt dữ liệu nhập	Trước 29/6/2023	Trường THPT	
23	Tổ chức chấm Phúc khảo	Trước 25/7/2023	Sở GDĐT	

Phụ lục 2- Bảng phân bổ tỷ lệ tuyển sinh theo nguyện vọng NVT1

STT	Trường THPT	Tổng chỉ tiêu tuyển sinh	Tỷ lệ tuyển NV1	Số lượng tuyển theo NVT1	Số lượng tuyển theo NVT2
1	Lương Ngọc Quyên	675	100%	675	0
2	Ngô Quyền	450	100%	450	0
3	Dương Tự Minh	315	75%	236	79
4	Chu Văn An	360	98%	353	7
5	Gang Thép	495	100%	495	0
6	Khánh Hòa	360	90%	324	36
7	Thái Nguyên	210	75%	158	52
8	Đào Duy Từ	280	80%	224	56
9	TH, THCS và THPT IRIS	60	Theo phương án tuyển sinh của nhà trường đã được Sở GDĐT Duyệt (Công khai trên Website của nhà trường)		
10	Đông Hỷ	630	100%	630	0
11	Trần Quốc Tuấn	270	100%	270	0
12	Trại Cau	315	100%	315	0
13	Lê Hồng Phong	630	100%	630	0
14	Bắc Sơn	450	100%	450	0
15	Phổ Yên	360	100%	360	0
16	Lý Nam Đế	360	100%	360	0
17	Sông Công	495	100%	495	0
18	Lương Thế Vinh	180	70%	126	54
19	Phú Bình	675	100%	675	0
20	Lương Phú	495	100%	495	0
21	Điềm Thụy	495	100%	495	0
22	Bình Yên	315	100%	315	0
23	Định Hóa	540	100%	540	0
24	Đại Từ	540	100%	540	0
25	Nguyễn Huệ	540	100%	540	0
26	Lưu Nhân Chú	405	100%	405	0
27	Đội Cấn	360	75%	270	90
28	Phú Lương	540	100%	540	0
29	Yên Ninh	180	90%	162	18
30	Tức Tranh	360	100%	360	0
31	Võ Nhai	276	95%	262	14
32	Hoàng Quốc Việt	315	95%	299	16
33	Trần Phú	180	95%	171	9
34	Chuyên	390	100%	390	0
35	PT DTNT Thái Nguyên	180	100%	180	0
Tổng số:		13681	96.41%	13190	431

Phụ lục 3 – Mẫu túi hồ sơ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THÁI NGUYÊN

ĐKTS THPT CHUYÊN		ĐKTS PTDTNT TỈNH	
NVC1	Môn:.....	<input type="checkbox"/>	Đánh dấu “x” vào ô trên nếu ĐKDT
NVC2	Môn:.....		
<p>Nguyện vọng vào trường THPT đại trà</p> <p>Nguyện vọng 1 (NVT1):.....</p> <p>Nguyện vọng 2 (NVT2):.....</p>			

HỒ SƠ

TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

NĂM HỌC 2023 - 2024

HỌ VÀ TÊN:.....

HS trường THCS:	Điện thoại liên lạc của HS:
-----------------	-----------------------------

Trong hồ sơ này có:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT.
2. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
3. Bản chính Học bạ.
4. Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (năm 2023) hoặc bản sao (bản chứng thực) bằng tốt nghiệp THCS những năm trước.
5. Thẻ học sinh do trường THCS cấp (có dán ảnh)
6. Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).
7. Một phong bì thư dán tem và ghi rõ bằng chữ in hoa: họ tên, địa chỉ người nhận thư (đối với thí sinh ĐKDT vào trường PTDTNT Thái Nguyên).

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2023 – 2024

CHÚ Ý:

THÍ SINH NỘP HỒ SƠ THEO QUY ĐỊNH CỦA TRƯỜNG THPT NƠI THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nộp đầy đủ giấy tờ chứng nhận ưu tiên (nếu có).
2. Các thông tin ghi trong phiếu đăng ký dự tuyển phải trùng khớp với các giấy tờ có liên quan.
3. Mỗi học sinh được đăng ký dự tuyển vào trường THPT Chuyên, trường PTDT Nội trú tỉnh (nếu đúng đối tượng) và ĐKDT vào trường Trung học phổ thông khác theo quy định của Sở GDĐT.
4. **Thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 (NVT1) và nguyện vọng 2 (NVT2) vào trường THPT theo đăng ký:**

Có thể rút hồ sơ nộp vào trường khác trên địa bàn toàn tỉnh để làm căn cứ xét tuyển nếu các trường đó còn chỉ tiêu được giao và thông báo tuyển sinh bổ sung.

5. **Thí sinh không trúng tuyển vào trường THPT Chuyên hoặc trường PT DTNT tỉnh**

Được sử dụng kết quả thi 3 môn Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh để dự tuyển vào trường THPT khác như đã đăng ký (bình đẳng như những học sinh khác).